

Số: 306 /QĐ-SKHCN

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 13 tháng 11 năm 2017

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp  
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với các lĩnh vực hoạt động  
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

### GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1534/QĐ-UBND ngày 10/7/2015 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 3140/QĐ-UBND ngày 04/11/2016 về việc công bố thủ tục hành chính đã được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quyết định số 2006/QĐ-UBND ngày 19/7/2017 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc công bố thủ tục hành chính thay thế và thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 2512/QĐ-UBND ngày 06/9/2017 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc công bố thủ tục hành chính thay thế và thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ xác nhận của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc Hệ thống quản lý chất lượng áp dụng có hiệu lực;

Theo đề nghị của Trưởng Ban ISO Sở Khoa học và Công nghệ,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Khoa học và Công nghệ phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động nêu tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 10/QĐ-SKHCN ngày 12/01/2017 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

**Điều 3.** Trưởng Ban ISO sở, các Trưởng phòng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

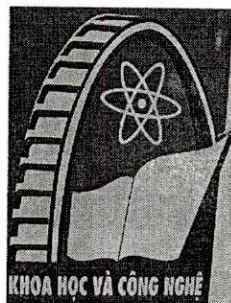
- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Ban ISO.



**Nguyễn Kim Trường**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



## BẢN CÔNG BỐ

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

## CÔNG BỐ

Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Khoa học và Công nghệ  
phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo quy định  
tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014  
của Thủ tướng Chính phủ

(Theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 306 /QĐ-SKH-CN  
ngày 13/11/2017 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh BR-VT)

**BẢN CÔNG BỐ NÀY CÓ HIỆU LỰC KẾ TỪ NGÀY BAN HÀNH.**

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 13 tháng 11 năm 2017 *ms*



**Nguyễn Kim Trường**



## PHỤ LỤC

### Các lĩnh vực hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ được công bố phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 306/QĐ-SKH&CN ngày 13/11/2017  
của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

TT	Tên Lĩnh vực / Thủ tục hành chính
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG</b>
1	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng
2	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng
3	Thủ tục đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu
4	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận
5	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh
6	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ KH&CN ban hành dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận
7	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh
8	Thủ tục kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
9	Thủ tục cấp mới Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa
10	Thủ tục cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa
11	Thủ tục cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa
12	Thủ tục xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ</b>
13	Thủ tục đăng ký chủ trì thực hiện dự án do Trung ương ủy quyền cho địa phương quản lý thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ
14	Thủ tục cấp giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp
15	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ, AN TOÀN BỨC XẠ HẠT NHÂN</b>
16	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế
17	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)





18	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ(sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)
19	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ(đối với thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)
20	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ (đối với thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)
21	Thủ tục cấp và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)
22	Thủ tục phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)
<b>IV LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ</b>	
23	Thủ tục đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.
24	Thủ tục thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.
25	Thủ tục đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.
26	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước
27	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm giao dịch công nghệ công lập
28	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyên giao công nghệ
29	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ
30	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo
31	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ
32	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Sàn giao dịch công nghệ vùng
33	Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp.
34	Thủ tục miễn nhiệm giám định viên tư pháp
35	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
36	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.
37	Thủ tục đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
38	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ
39	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ
40	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ
41	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ

	chức khoa học và công nghệ
42	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ
43	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ
44	Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
45	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)
46	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)
47	Thủ tục cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ
48	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ
49	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ

---0---

